

# TÌM HIỂU ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH LỚP 5 DƯỚI TÁC ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN THEO THÔNG TƯ 30

TRẦN THỊ HÀ\*

Ngày nhận bài: 12/10/2016; ngày sửa chữa: 17/10/2016; ngày duyệt đăng: 21/10/2016.

**Abstract:** Proper learning motivation helps students overcome the difficulties in studying so that they could gain knowledge by themselves and form their personalities. The article presents situation of learning motivation of the 5<sup>th</sup> grades under the impact of teacher's assessment by the circular 30 and this analysis can be seen as a foundation for organizing teaching activities, helping elementary pupils be interested in learning and improve the efficiency of learning quality at primary school.

**Keywords:** Learning motivation, impact, teacher's assessment, circular.

**Đ**ộng cơ (ĐC) là cái thôi thúc học sinh (HS) ham thích, liên quan đến những cảm giác vui thích do lao động trí óc đem lại. Động cơ học tập (ĐCHT) có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng học tập, thúc đẩy HS vươn tới mục đích đã đề ra. Các nhà nghiên cứu về hoạt động học của HS tiểu học đã chỉ ra rằng, hoạt động học của các em được thúc đẩy không chỉ bằng một ĐC nhất định nào đó mà bằng nhiều ĐC khác nhau. Những ĐC này có sự sắp xếp thứ bậc, có thể chuyển hóa vị trí cho nhau.

Hiện nay, cùng với việc đổi mới phương pháp dạy học đang được áp dụng rộng ở khắp các cấp học thì việc đánh giá HS nói chung và đánh giá HS tiểu học nói riêng có rất nhiều đổi mới. *Thông tư (TT) 30* ra đời đã thay thế cho *TT 32* về đánh giá và xếp loại HS tiểu học. Mục đích cơ bản của đánh giá theo *TT 30* là giúp HS có khả năng tự đánh giá, tham gia đánh giá; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ. Đánh giá theo *TT 30* dựa trên nguyên tắc đánh giá vì sự tiến bộ của HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích tích cực và vượt khó trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy tất cả khả năng; đảm bảo kịp thời, công bằng khách quan. Tuy nhiên, khi thực hiện đánh giá theo *TT 30*, nhất là ở nội dung *năng lực và phẩm chất*, giáo viên (GV) thường gặp những khó khăn trong các bước thực hiện, xác định các biểu hiện chính giúp cho việc nhận xét về năng lực và phẩm chất của HS, đưa ra nhận định, cách ghi nhật kí đánh giá của GV và nhật kí tự đánh giá đối với HS, cách phối hợp với gia đình và cộng đồng, huy động cả xã hội cùng tham gia vào quá trình giáo

dục HS... Đặc biệt, với HS lớp 5, khi số lượng môn học cũng như lượng kiến thức khoa học ngày càng nhiều, số lượng HS đông, thời gian lại hạn chế, thì việc các GV có những lời nhận xét chung chung, mang tính chất cảm tính cũng như chưa phản ánh hết được năng lực thực sự của HS mình là hoàn toàn có thể xảy ra. Những lời nhận xét chung chung đó có ảnh hưởng như thế nào tới tâm lí, đặc biệt là ĐCHT của HS là câu hỏi chưa có lời giải đáp.

Xuất phát từ những lí do trên, nghiên cứu *ĐCHT của HS lớp 5 dưới tác động đánh giá của GV theo TT 30* có ý nghĩa quan trọng và cấp bách hiện nay.

**1. Khái niệm công cụ.** Nghiên cứu này xuất phát từ khái niệm cơ bản: ĐCHT là toàn bộ những điều kiện bên trong và bên ngoài có khả năng khơi dậy tính tích cực học tập của trẻ, là cái thôi thúc trẻ học.

ĐCHT của HS tiểu học rất phong phú và đa dạng, gồm các nhóm sau:

- *Nhóm ĐC cá nhân:* + *ĐC cầu thị* như học để được điểm tốt, học để được thầy cô khen, học để giỏi hơn bạn; + *ĐC danh vọng* như học để trở thành con ngoan trò giỏi; + *ĐC tránh phiền toái* như học để bố mẹ không sai làm việc vặt, không bị nhắc nhở.

- *Nhóm ĐC xã hội:* + *ĐC tự khẳng định* như học để sau này làm việc tốt; + *ĐC nghĩa vụ* như học vì "ai cũng phải đi học".

- *Nhóm ĐC nhận thức:* học để có thêm kiến thức; học để biết suy nghĩ.

- *Nhóm ĐC vật chất:* học để bố mẹ thưởng quà; học để có giấy khen.

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

## 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:

- Nghiên cứu được tiến hành trên 208 HS khối lớp 5 ở các trường tiểu học: Dịch Vọng B, Hà Nội (50 HS); Cổ Nhuế 2, Hà Nội (45 HS); Nam Đào, TP. Nam Định (50 HS); Đông Thăng, Ý Yên, Nam Định (63 HS) và được thực hiện trong năm học 2015-2016. Ngoài ra, chúng tôi cũng tiến hành nghiên cứu, điều tra trên 12 GV và 208 phụ huynh lớp 5 của các trường tiểu học nói trên.

- Sử dụng các phương pháp: quan sát, phỏng vấn sâu, nghiên cứu sản phẩm hoạt động, điều tra bằng phiếu hỏi...

Chúng tôi xây dựng thang đánh giá với 5 mức độ: 5 điểm: *rất quan trọng*; 4 điểm: *khá quan trọng*; 3 điểm: *quan trọng*; 2 điểm: *ít quan trọng*; 1 điểm: *không quan trọng*; từ đó tính ra điểm trung bình (ĐTB) để tìm thứ bậc các nhóm ĐC cũng như thứ bậc các ĐC thành phần trong từng nhóm.

## 3. Kết quả nghiên cứu

**3.1. Mức độ tác động của đánh giá theo TT 30 tới ĐC học tập của HS.** Chúng tôi khảo sát và lấy ý kiến từ phía GV, phụ huynh HS về ảnh hưởng của TT 30 tới việc học nói chung và ĐCHT của HS nói riêng. Kết quả thu được như sau:

- *Về phía phụ huynh HS:* Có tới 103/208 phụ huynh (chiếm 50%) cho rằng, việc thực hiện đánh giá bằng nhận xét không tạo ra sự chuyển biến về kết quả học tập của HS; 88/208 phụ huynh (chiếm tỉ lệ 42%) nhận định rằng, đánh giá bằng nhận xét khiến cho kết quả học tập của HS chuyển biến theo chiều hướng đi xuống và chỉ có 17/208 phụ huynh (chiếm 8%) có nhận định ngược lại, nghĩa là kết quả học tập của HS khá hơn sau khi thực hiện đánh giá bằng nhận xét. Nhiều ý kiến, nhận định thêm cho rằng, việc đánh giá bằng nhận xét như hiện nay là không phù hợp với HS vì nhiều em rất thích được chấm điểm và khoe điểm số với bạn bè, bố mẹ; rằng đánh giá như hiện nay làm cho hứng thú cũng như tinh thần tự giác trong học tập của HS hoàn toàn giảm sút, các em lười học hơn và ỉ lại hơn vào người lớn.

- *Về phía GV:* Có 10/12 GV (83%) cho rằng, đánh giá theo TT30 có ảnh hưởng tới kết quả học tập của HS. Trong đó có 3/10 GV (30%) nhận định, TT 30 ít ảnh hưởng đến kết quả học tập của HS; 7/10 GV còn lại (70%) cho rằng, TT30 rất có ảnh hưởng tới kết quả học tập cũng như ĐCHT của HS lớp 5.

Như vậy, qua khảo sát lấy ý kiến của đông đảo phụ huynh HS và GV, có thể thấy, TT 30 đã có những ảnh hưởng nhất định tới ĐCHT của HS lớp 5 trên các địa bàn Hà Nội, Nam Định nói riêng và HS tiểu học nói chung.

**3.2. Các loại ĐCHT của HS lớp 5.** Qua khảo sát lấy ý kiến của 208 HS lớp 5, chúng tôi khái quát và tổng kết để xác định xem dưới tác động đánh giá của GV theo TT 30 thì ở HS lớp 5 có những loại ĐC nào và nhóm ĐC nào chiếm ưu thế. Kết quả thu được như sau (bảng 1):

Bảng 1. Các loại ĐCHT của HS lớp 5

ĐC	ĐTB	Thứ bậc
Nhóm ĐC cá nhân		
Học để đạt kết quả tốt hơn	4,79	1
Học để cha mẹ vui lòng	4,28	2
Học để cô giáo vui lòng	4,03	3
Học để bố mẹ không sai làm việc vặt	1,67	7
Học để được cô giáo khen trên lớp	3,32	5
Học để giỏi hơn bạn	3,46	4
Học để không bị nhắc nhở	2,97	6
ĐTB chung	3,50	I
Nhóm ĐC xã hội		
Học để sau này làm việc tốt	3,17	2
Học là vì "ai cũng phải học"	3,61	1
ĐTB chung	3,39	II
Nhóm ĐC nhận thức		
Học để có nhiều kiến thức	3,32	1
Học để biết suy nghĩ	2,86	2
ĐTB chung	3,09	IV
Nhóm ĐC vật chất		
Học để được bố mẹ thưởng quà	2,28	2
Học để có giấy khen	4,19	1
ĐTB chung	3,24	III

Bảng 1 cho thấy, hệ thống các ĐC kích thích HS học tập ở các mức độ khác nhau, giữa nhóm ĐC có sự chênh lệch không đáng kể. Cấu trúc thứ bậc của các ĐC được biểu hiện cụ thể như sau: *Nhóm ĐC cá nhân* xếp thứ bậc I (ĐTB = 3,50); *nhóm ĐC xã hội* xếp thứ bậc II (ĐTB = 3,39); *nhóm ĐC vật chất* xếp thứ bậc III (ĐTB = 3,24); *nhóm ĐC nhận thức* xếp thứ bậc IV (ĐTB = 3,09). Kiểm định sự khác biệt bằng ANOVA cho giá trị  $\alpha = 0,00$  chứng tỏ có sự khác biệt giữa các nhóm ĐC và sự khác biệt này có ý nghĩa về mặt thống kê. Có thể thấy, ĐCHT của HS lớp 5 có xu hướng thiên về các ĐC bên ngoài hơn là ĐC bên trong.

Trong từng nhóm ĐC cũng có sự phân chia thứ bậc ở từng yếu tố kích thích HS học tập. Cụ thể:

- *Nhóm ĐC cá nhân:* Yếu tố kích thích HS học tập cao nhất là *học để đạt kết quả tốt hơn* (ĐTB = 4,79); sau đó là các ĐC thúc đẩy mạnh mẽ việc học như *học để cha mẹ vui lòng* (ĐTB = 4,28) và *học để cô giáo vui lòng* (ĐTB = 4,03); cuối cùng là những ĐC mang tính "tránh phiền toái" như: *học để không bị nhắc nhở* (ĐTB = 2,97), *học để bố mẹ không sai làm việc vặt* (ĐTB = 1,67).

- **Nhóm ĐC xã hội:** Yếu tố thúc đẩy HS học tập mạnh mẽ nhất là học vì "ai cũng phải đi học" (ĐTB = 3,61), điều này cho thấy, mặc dù là HS cuối cấp tiểu học nhưng ĐCHT của các em lại mang tính chất "bổn phận", tức là học vì trách nhiệm mà một HS cần phải có (đã là HS thì phải học); còn học để sau này làm việc tốt chỉ đứng thứ 2 (ĐTB = 3,17).

- **Nhóm ĐC nhận thức:** ĐC học để có nhiều kiến thức xếp thứ nhất (ĐTB = 3,32); tiếp theo là học để biết suy nghĩ (ĐTB = 2,86). Có thể thấy, mặc dù là HS cuối cấp, nhưng trẻ chủ yếu học vì cái bề ngoài của hoạt động học hơn là cái bên trong, cái bản chất của nội dung hoạt động học; các em chưa nhận thức rõ ý nghĩa của việc học là gì.

- **Nhóm ĐC cơ vật chất:** ĐC học để có giấy khen xếp thứ nhất (ĐTB = 4,19); sau đó là học để bố mẹ thưởng quà (ĐTB = 2,28). Như vậy, vai trò của các giá trị vật chất dường như không còn có quá nhiều sức hấp dẫn đối với HS cuối cấp tiểu học nhưng cũng không phải trẻ thích thú thực sự với nội dung bên trong hoạt động học, vì theo kết quả phân tích ở trên, chúng tôi thấy ĐC nhận thức xếp ở thứ bậc cuối cùng.

### 3.3. ĐCHT của HS lớp 5 xét theo các nhóm khách thể

Bảng 2. ĐCHT của HS xét theo địa bàn

ĐC	Hà Nội		Nam Định	
	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
Nhóm ĐC cá nhân				
Để đạt kết quả tốt hơn	4,75	1	4,83	1
Để cha mẹ vui lòng	4,48	2	4,11	2
Để cô giáo khen	3,51	4	4,01	3
Để bố mẹ không sai làm việc vặt	1,77	7	1,58	7
Để được điểm tốt	3,74	3	3,42	5
Để giỏi hơn bạn	2,63	6	3,25	6
Để không bị nhắc nhở	3,38	5	3,52	4
ĐTB chung	3,46	I	3,53	II
Nhóm ĐC xã hội				
Để sau này làm việc tốt	3,20	1	3,15	2
Học là vì "ai cũng phải học"	3,10	2	4,03	1
ĐTB chung	3,15	II	3,59	I
Nhóm ĐC nhận thức				
Để có nhiều kiến thức	3,20	1	3,42	1
Để biết suy nghĩ	2,96	2	2,80	2
ĐTB chung	3,08	IV	3,11	IV
Nhóm ĐC vật chất				
Để được bố mẹ thưởng quà	2,12	2	2,42	2
Để có giấy khen	4,06	1	4,30	1
ĐTB chung	3,09	III	3,37	III

#### 3.3.1. Xét theo địa bàn khảo sát (bảng 2):

Bảng 2 cho thấy, thứ bậc giữa các nhóm ĐC của HS ở TP. Hà Nội là không thay đổi so với bảng 1, trong khi đối với HS ở địa bàn Nam Định lại có chút thay đổi về thứ bậc các nhóm ĐC, cụ thể: nhóm ĐC xã hội chiếm vị trí cao hơn cả, ở vị trí thứ 2 là nhóm ĐC cá nhân, hai nhóm còn lại không thay đổi. Trong cùng một nhóm ĐC có sự chênh lệch về tổng điểm và ĐTB, mặc dù sự chênh lệch này là không đáng kể. Cụ thể:

- **Nhóm ĐC xã hội:** Ở nhóm ĐC này chúng ta thấy rõ sự khác biệt về thứ bậc giữa các loại ĐC. Nếu như đối với HS Hà Nội, ĐC học để sau này làm việc tốt xếp thứ bậc đầu tiên thì với HS Nam Định, lí do học vì ai cũng phải học thúc đẩy mạnh mẽ hơn hoạt động học của HS. Có sự chênh lệch khá lớn trong ĐC học vì nghĩa vụ này ở 2 nhóm HS trên 2 địa bàn.

Như vậy, xét theo địa bàn khảo sát thì thứ bậc các nhóm ĐC có chút thay đổi (đối với HS ở địa bàn Nam Định). Trong cùng một nhóm ĐC cũng có một chút thay đổi về thứ bậc đối với nhóm ĐC cá nhân và nhóm ĐC xã hội; còn nhóm ĐC nhận thức và nhóm ĐC vật chất thì sự khác biệt là không đáng kể.

#### 3.3.2. Xét theo phạm vi giới tính (bảng 3 trang bên)

Bảng 3 cho thấy, thứ bậc của các nhóm ĐC ở đối tượng là HS nữ có sự thay đổi, còn đối với HS nam thì không có gì thay đổi. Đối với HS nữ, nhóm ĐC xã hội vươn lên đứng ở vị trí đầu tiên (ĐTB = 3,83), tiếp đến là nhóm ĐC cá nhân (ĐTB = 3,58), ở vị trí thứ 3 là nhóm ĐC nhận thức (ĐTB = 3,42) và cuối cùng là nhóm ĐC vật chất (ĐTB = 3,35). Trong cùng một nhóm ĐC, chỉ nhóm ĐC xã hội có thay đổi thứ bậc của các ĐC thành phần; tuy nhiên kiểm định T-test cho giá trị  $\alpha=0,12$  (0,05) cho thấy, sự khác biệt giữa ĐC của HS nam và nữ không có ý nghĩa thống kê. Xét theo từng nhóm ĐC như sau:

- **Nhóm ĐC cá nhân:** ĐTB chung ở HS nữ cao hơn HS

Bảng 3. ĐCHT của HS xét theo giới tính

ĐC	HS nam		HS nữ	
	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
Nhóm ĐC cá nhân				
Để đạt kết quả tốt hơn	4,77	1	4,83	1
Để cha mẹ vui lòng	4,31	2	4,24	2
Để cô giáo khen	3,91	3	4,18	3
Để bố mẹ không sai làm việc vặt	1,68	7	1,65	7
Để được điểm tốt	3,18	5	3,49	5
Để giỏi hơn bạn	2,92	6	3,02	6
Để không bị nhắc nhở	3,32	4	3,63	4
ĐTB chung	3,44	I	3,58	II
Nhóm ĐC xã hội				
Để sau này làm việc tốt	2,63	2	4,29	1
Học là vì "ai cũng phải học"	3,79	1	3,37	2
ĐTB chung	3,21	II	3,83	I
Nhóm ĐC nhận thức				
Để có nhiều kiến thức	3,07	1	3,64	1
Để biết suy nghĩ	2,59	2	3,20	2
ĐTB chung	2,83	IV	3,42	III
Nhóm ĐC vật chất				
Để được bố mẹ thưởng quà	2,22	2	2,37	2
Để có giấy khen	4,09	1	4,33	1
ĐTB chung	3,16	III	3,35	IV

nam, nhất là ở các ĐC như *học để đạt kết quả tốt hơn* ( $4,83 > 4,77$ ); *học để được cô giáo khen* ( $4,18 > 3,91$ ); *học để được điểm tốt* ( $3,49 > 3,18$ ); *học để không bị nhắc nhở* ( $3,63 > 3,32$ ). Điều này cho thấy, ĐC mang tính cầu thị và mong muốn được khẳng định bản thân là những ĐC thôi thúc mạnh mẽ các em HS nữ cao hơn HS nam.

- *Nhóm ĐC xã hội*: Thứ bậc các ĐC có sự thay đổi, cụ thể: Ở HS nam, ĐC *học vì "ai cũng phải học"* (học vì nghĩa vụ, trách nhiệm) thôi thúc mạnh mẽ các em hơn là yếu tố *học để sau này làm việc tốt*. Sự chênh lệch khá lớn giữa 2 ĐC này ở đối tượng HS nam (ĐTB =  $3,79 > 2,63$ ) cho thấy, ĐC học mang tính chất ép buộc, nghĩa vụ là nhiều hơn. Ở HS nữ thì ngược lại, các em *học để sau này làm được việc* (tốt) nhiều hơn (ĐTB =  $4,29 > 2,63$ ); các em hướng tới những mục đích xa hơn: vì xã hội, cộng đồng; điều này cho thấy, ở HS nữ, yếu tố học vì trách nhiệm không còn thúc đẩy mạnh mẽ như ở HS nam (ĐTB =  $3,37 < 3,79$ ).

- *Nhóm ĐC nhận thức và vật chất*: Ở hai nhóm này, ĐTB của các ĐC thành phần ở nữ đều cao hơn nam. Điều này là dễ hiểu vì như phân tích ở trên, các bạn HS nam học vì trách nhiệm, học do bắt buộc nhiều hơn, do vậy mà nhu cầu nhận thức ở các em sẽ thấp hơn các bạn nữ. Các em HS nam thường tiến hành hoạt động học để tránh sự phiền toái hay những yếu tố bên ngoài hoạt động học hơn là những yếu tố thuộc về nội dung hoạt động học. Vì thế, GV cần có những biện pháp thích hợp để tạo ra hứng thú học tập, lôi cuốn các em HS vào hoạt động học.

Như vậy, thứ bậc của các nhóm ĐCHT ở HS lớp 5 đã có sự thay đổi theo địa bàn và theo giới tính. Trong đó, chủ yếu là sự thay đổi thứ bậc ở các nhóm ĐC xã hội nhận thức.

\*\*\*

Nghiên cứu biểu hiện ĐCHT của HS lớp 5 dưới tác động đánh giá của GV theo TT 30 cho thấy, ĐCHT của HS lớp 5 khá phong phú, đa dạng. Các nhóm ĐC cá nhân chiếm ưu thế hơn cả, tiếp đến là nhóm ĐC xã hội và nhóm ĐC vật chất, xếp ở vị trí cuối cùng là nhóm ĐC nhận thức. Rõ ràng, dưới tác động đánh giá kết quả học tập theo TT 30, HS lớp 5 học chủ yếu vì những ĐC liên quan một cách gián tiếp tới sản phẩm, kết quả học tập, tới những gì nằm ngoài hoạt động học, rất ít HS học vì những ĐC gắn với bản thân hoạt động học (gắn với nội dung và tiến trình học tập). □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học*.
- [2] Phạm Thị Đức (1994). *Sự hình thành động cơ nhận thức ở học sinh lớp 1, 2*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 8, tr 20-21.
- [3] Nguyễn Hữu Hợp (2015). *Hướng dẫn thực hiện đánh giá học sinh tiểu học (theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT)*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Lê Ngọc Lan (1994). *Động cơ học tập của học sinh nhỏ*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 7; tr 11-13.
- [5] Trịnh Quốc Thái (1994). *Ảnh hưởng của đánh giá đến động cơ học tập của học sinh lớp 1*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 12; tr 23-25.